

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2021/HS-ST**
Ngày 27-05-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lệ Dung và ông Trần Văn Nghi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 05 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2021/TLST - HS ngày 27 tháng 04 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 05 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Đình T (tên gọi khác: không); sinh năm 1982 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, Huyện K, tỉnh Thái Bình ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Trọng Đ1 và bà Vũ Thị D. Bị cáo có vợ là Trịnh Thị T1 có một con sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Phạm Minh Đ - sinh năm 1987; trú tại: Xóm 13, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình. (Hiện đang tạm giam trong vụ án khác), vắng mặt.

+ Cháu Phạm Minh T2 – sinh năm 2015; trú tại: Xóm 13, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại anh Phạm Minh Đ: Chị Lê Thị T3 – sinh năm 1997; trú tại: Xóm 13, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Phạm Minh T2: Chị Lê Thị T3 – sinh năm 1987; trú tại: Xóm 13, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình – Là mẹ đẻ của cháu T2; có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại anh Phạm Minh Đ: Ông Nguyễn Minh C – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn C và Cộng sự - Chi nhánh Hà Nội; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Cao Văn T4 – sinh năm 1981; trú tại: Xóm 11, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Công ty TNHH thương mại và kinh doanh vận tải P.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Viết T8 – Giám đốc làm đại diện; vắng mặt.

Những người làm chứng:

+ Chị Trần Thị T5.

+ Chị Bùi Thị M.

+ Chị Trần Thị T6.

+ Chị Nguyễn Thị M.

+ Anh Hoàng Văn T7.

+ Chị Đỗ Thị H.

Những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đình T là người có giấy phép lái xe ô tô hạng FC (có giá trị đến ngày 25/7/2021), nhưng không có chứng chỉ vận hành thiết bị nâng (xe nâng). Sáng ngày 27/9/2020, T điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 17C-133.66 kéo theo xe sơ mi romooc BKS 17R-007.30 chở 20 pallet gạch, mỗi Pallet là 1000 viên từ tỉnh Thái Bình đến xóm 9, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình giao cho anh Cao Văn T4, sinh năm 1981 trú tại xóm 11, xã Đ, huyện K theo hợp đồng giữa Công ty TNHH thương mại và kinh doanh vận tải P, địa chỉ tại thôn N, xã V, thành phố T và anh T4. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Tư đồ xe trên đường Quốc lộ 10, sát mép đường bên phải tại Km 166+700 theo hướng tỉnh Thanh Hóa đi tỉnh Ninh Bình, đoạn qua xã K, huyện K để chờ anh T4 nhận hàng. Khi đỗ xe, T không bật đèn báo hiệu cảnh báo dừng đỗ xe. Do anh T4 không có ở nhà nên chị Trần Thị T5, sinh năm 1984 (vợ anh T4) đã nhờ T điều khiển xe nâng nhãn hiệu Komatsu của gia đình anh T4 để nâng số gạch trên xe somi romooc 17R -007.30 xuống để trên lề đường bên phía Nam đường quốc lộ 10, T đồng ý rồi điều khiển xe nâng nhãn hiệu Komatsu ra làn đường sát dải phân cách của phần đường quốc lộ 10 di chuyển theo chiều tỉnh Thanh Hóa đi Ninh Bình để nâng các Pallet gạch trên xe somi romooc biển kiểm soát 17R -007.30 xuống. Khi T nâng được 01 Pallet gạch xuống để trên lề đường bên phía Nam đường quốc lộ 10 thì phát hiện có 02 xe mô tô cùng người ngồi trên xe (xe mô tô biển kiểm soát 35K1-061.84 do anh Mai Văn C, sinh năm 1974, trú tại xóm 5, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình điều khiển chở mẹ đẻ là bà Trần Thị H1, sinh năm 1944 ở cùng địa chỉ và xe mô tô biển kiểm soát 35F4-6756 do ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1961, trú tại xóm 10, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình điều khiển) đang đi từ hướng tỉnh Thanh Hóa (phía cầu Kim Chính) tiến đến, do thấy khoảng cách các xe mô tô còn cách xa xe nâng nên T điều khiển xe nâng ra đường quốc lộ 10 để nâng các Pallet gạch khác, khi T điều khiển xe nâng đến vị trí trên làn đường giáp dải phân cách, xe gần như vuông góc với somi romooc biển kiểm soát 17R -007.30, chắn ngang làn đường giáp dải phân cách của phần đường quốc lộ 10 đi theo chiều tỉnh Thanh Hóa đi tỉnh Ninh Bình, T quan sát thấy 02 xe

mô tô còn cách xe nâng 40-50 mét và đang di chuyển sang làn đường sát dải phân cách gần vạch kẻ giữa đường, đi ngay phía sau cùng chiều với 02 xe mô tô có 01 xe ô tô bán tải màu trắng ghi (xe ô tô bán tải biển kiểm soát 35C-116.97, nhãn hiệu Mazda BT50 do anh Phạm Minh Đ, sinh năm 1987, trú tại xóm 13, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình điều khiển chở con trai là Phạm Minh T2, sinh năm 2015 ở cùng địa chỉ, trên thùng xe không chở hàng) đang tiến đến. Lúc này, anh Phạm Minh Đ bấm còi xe ô tô biển kiểm soát 35C-116.97 xin vượt 02 xe mô tô và tiếp tục đi thẳng nhưng 02 xe mô tô vẫn đi ở làn đường sát dải phân cách, dẫn đến phần đầu bên phải xe ô tô biển kiểm soát 35C-116.97 đã va chạm lần lượt vào từ phía sau phần đuôi xe mô tô biển kiểm soát 35K1-061.84 do anh Mai Văn C điều khiển và phần đuôi của xe mô tô biển kiểm soát 35F4-6756 do ông Hoàng Văn Q điều khiển. Sau đó xe ô tô biển kiểm soát 35C-116.97 tiếp tục đi thẳng về phía trước nhưng do xe nâng nhãn hiệu Komatsu do T điều khiển đang chắn ngang đường nên đầu xe ô tô đã đâm trực diện vào phần hông bên phải xe nâng.

Quá trình va chạm giao thông xảy ra liên hồi hậu quả là Anh Mai Văn C, bà Trần Thị H1 và ông Hoàng Văn Q bị thương được đi cấp cứu tại Bệnh viện nhưng đã tử vong; Vũ Đình T bị thương, rách ra ở gót chân bên phải, được khâu 07 mũi tại Bệnh viện Đa khoa huyện K; cháu Phạm Minh T2 bị thương phải điều trị tại Bệnh viện sản nhi Ninh Bình, anh Phạm Minh Đ bị trầy xước da ở hai tay; các xe: Ô tô biển kiểm soát 35C-116.97, xe nâng nhãn hiệu Komatsu, xe mô tô biển kiểm soát 35K1-061.84, 35F4-6756 bị hư hỏng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong TTHS số 56 ngày 08/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: Tài sản thiệt hại của xe nâng nhãn hiệu KOMATSU trị giá **3.267.000 đồng**.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong TTHS số 58 ngày 09/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: Tài sản thiệt hại hư hỏng của xe ô tô Biển Kiểm sát 35C – 11697 có trị giá 153.976.000 đồng.

Trong đó: Thiệt hại Nắp ca-pô bị móp méo, cong vênh trị giá 3.433.000 đồng; Ba-đờ-xóc trước bị gãy vỡ trị giá 1.640.000 đồng; Tấm chắn gầm máy bị bẹp méo trị giá 577.000 đồng; Đèn pha trước bên phải bị vỡ trị giá 2.090.000 đồng; Đèn gầm trước bên phải bị vỡ trị giá 580.000 đồng; Tai xe bên phải bị bẹp vỡ trị giá 1.093.000 đồng; Càng A bên phải bị bẹp méo trị giá 990.000 đồng; Giám sóc trước bên phải bị bẹp méo trị giá 1.773.000 đồng; Ốp gương chiếu hậu bên phụ bị vỡ trị giá 1.513.000 đồng; Thanh đỡ ba-đờ-xóc trước bị móp mép, gãy vỡ trị giá 900.000 đồng; Hai cánh cửa bên lái bị cà trượt, mài mòn sơn KT (102x75)cm trị giá 15.167.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 29.756.000 đồng.

Căn cứ bản Kết luận giám định số 10 ngày 15/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và tài liệu điều tra xác định: Sau khi va chạm với xe mô tô BKS 35K1- 061.84 và xe mô tô BKS 35F4-6756, trước thời điểm va chạm với xe nâng thì xe ô tô BKS 35C- 116.97 bị hư hỏng ở những bộ phận gồm: Nắp ca-pô; Ba-đờ-xóc trước; Tấm chắn gầm máy; Đèn pha và đèn gầm trước bên phải;

Như vậy, xe ô tô BKS 35C- 116.97 bị hư hỏng, thiệt hại do va chạm với xe nâng là: **124.220.000 đồng**.

Quá trình điều tra, Vũ Đình T đã thành khẩn khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Cáo trạng số 42/CT – VKS – KS ngày 27 tháng 04 năm 2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Vũ Đình T về tội “Tội cản trở giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 261 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Đình T phạm tội “Tội cản trở giao thông đường bộ”
- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 261; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đình T từ 09 (*chín*) tháng đến 12 (*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (*mười tám*) tháng đến 24 (*hai mươi tư*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Vũ Đình T cho UBND xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 590 và Điều 357, 468 Bộ luật dân sự:

- Về trách nhiệm dân sự : Công nhân sự thỏa thuận bồi thường của bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của bị hại. Bị cáo Vũ Đình T có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Minh Đ số tiền 30.000.000đ. Tại phiên tòa bị cáo đã thanh toán cho anh Đ 20.000.000đ. Bị cáo Tư còn phải thanh toán cho anh Đ 10.000.000đ (*mười triệu đồng*)

- Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Vũ Đình T 01 giấy phép lái xe hạng A1, FC mang tên Vũ Đình T nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, tại phiên tòa như nội dung bản cáo trạng, bị cáo khai: Buổi sáng ngày 27/09/2020 trên Quốc lộ 10 thuộc địa phận xóm 9, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Bị cáo đã có hành vi đỗ xe ô tô đầu kéo BKS 17C – 133.66 kéo theo xe sơ mi rơ moóc BKS 17R1 – 007.30 lấn chiếm làn đường bên phải không có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện tham gia giao thông khác biết. Đồng thời bị cáo điều khiển xe nâng nhãn hiệu KOMATSU là phương tiện chuyên dụng không được tham gia giao thông chẵn

ngang lòng đường để hạ các kiện gạch từ sơ mi rơ mooc xuống nơi tập kết gạch. Phần đường còn lại quá nhỏ gần một mét không đủ cho các phương tiện ô tô đi qua làm cho xe ô tô BKS 35C – 116.97 do anh Phạm Minh Đ điều khiển có chõ chấu Phạm Minh T2 đã đâm vào xe nâng do bị cáo điều khiển gây thiệt hại về tài sản cho xe ô tô của anh Đ là 124.220.000đ và thiệt hại xe nâng là 3.267.000đ. Bị cáo, anh Đ và cháu T2 có bị thương nhưng xây xát nhẹ và không đáng kể.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm phương tiện và hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 27/9/2020 tại Km 166+700 trên đường Quốc lộ 10 thuộc xóm 9, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vũ Đình T có hành vi đỗ xe ô tô đầu kéo BKS 17C-133.66 kéo theo xe sơ mi rơmooc BKS 17R-007.30 lấn chiếm làn đường bên phải, không có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết và điều khiển xe nâng nhãn hiệu Komatsu là phương tiện chuyên dụng không được tham gia giao thông chắn ngang lòng đường để hạ các pallet gạch từ xe sơ mi rơmooc xuống. Phần đường còn lại là 0,808m, không đủ cho các phương tiện ô tô đi qua làm xe ô tô BKS 35C-116.97 do anh Phạm Minh Đ điều khiển đã đâm vào xe nâng do T điều khiển gây thiệt hại cho xe ô tô của anh Đ là 124.000.000 đồng và thiệt hại xe nâng là 3.267.000 đồng. Hành vi của Vũ Đình T đã vi phạm khoản 3 điều 8 và khoản 3 điều 18 Luật giao thông đường bộ.

[3] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Tội cản trở giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 261 của Bộ luật Hình sự.

Điều 261: Tội cản trở giao thông đường bộ

1. Người nào đào, khoan, xẻ, san lấp trái phép công trình giao thông đường bộ; đặt, để, đổ trái phép vật liệu, phế thải, rác thải, vật sắc nhọn, chất gây trơn hoặc chướng ngại vật khác gây cản trở giao thông đường bộ; tháo dỡ, di chuyển trái phép, làm sai lệch, che khuất hoặc phá hủy biển báo hiệu, đèn tín hiệu, cọc tiêu, gương cầu, dải phân cách hoặc thiết bị an toàn giao thông đường bộ khác; mở đường giao cắt trái phép qua đường bộ, đường có dải phân cách; sử dụng trái phép lề đường, hè phố, phần đường xe chạy, hành lang an toàn đường bộ hoặc vi phạm quy định về bảo đảm an toàn giao thông khi thi công trên đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

[4] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm an toàn giao thông ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, tài sản của người tham gia giao thông và phương tiện tham gia giao thông. Mặt khác hành vi của bị cáo còn có tác động trực tiếp đến tình hình trật tự

an toàn giao thông của địa phương, gây bức xúc cho người tham gia giao thông, tạo thói quen xấu cho người khác vi phạm các quy định của Luật giao thông đường bộ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo không thấy trước được hành vi của mình có thể gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội, mặc dù cần phải thấy trước được hậu quả hoặc buộc phải biết trước được hậu quả có thể xảy ra về việc làm của mình nhưng bị cáo đã chủ quan và không tuân thủ các quy định về việc đảm bảo an toàn giao thông trong khu dân cư nông thôn. Do đó cần có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

- Bị cáo Vũ Đình T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền là 124.000.000đ. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác bố mẹ bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất và hạng ba về thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ nên bị cáo là con của người có công với cách mạng. Do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà căn cứ điều 65 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này, anh Phạm Minh Đ cũng có lỗi khi điều khiển xe ô tô BKS 35C- 116.97 trong tình trạng trước đó đã sử dụng rượu, đi quá tốc độ cho phép, vượt xe không đúng quy định, dẫn đến tai nạn với 02 xe mô tô phía trước làm 03 người tử vong. Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điều 260 Bộ luật Hình sự trong một vụ án khác.

Chị Trần Thị T5 là người giao xe nâng nhãn hiệu Komatsu và nhờ Vũ Đình T điều khiển xe nâng để nâng các pallet gạch trên xe somi romooc xuống lề đường, nhưng không yêu cầu T thực hiện cụ thể như thế nào. Mặt khác, xe nâng không phải là phương tiện cơ giới đường bộ nên hành vi của chị T5 không cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, cần nhắc nhở chị T5 trong việc sử dụng thiết bị xe nâng cần phải có giấy tờ xuất xứ nguồn gốc và người điều khiển phải có chứng chỉ lái xe nâng.

Đối với hành vi tập kết vật liệu xây dựng là các pallet gạch tại lề đường bên phải của gia đình anh Cao Văn T4 là hành vi sử dụng trái phép hành lang an toàn giao thông đường bộ. Đây là hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, cần thiết phải xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Cao Văn T4.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vũ Đình T đã bồi thường cho bị hại anh Phạm Minh Đ số tiền 124.000.000đ. Đại diện theo ủy quyền của bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường. Đối với vấn đề thiệt hại chiếc xe nâng anh T4 không yêu cầu bồi thường.

Trong quá trình Tòa án đưa vụ án ra xét xử ngày 17 tháng 5 năm 2021 người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị cáo Vũ Đình T phải liên đới cùng với chồng chị là bị can Phạm Minh Đ bồi thường thiệt hại là 128.000.000đ cho các bị hại trong vụ án “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, vụ án đang trong giai đoạn điều tra, truy tố. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người bị hại đã rút toàn bộ yêu cầu đối với khoản tiền trên. Nhưng người đại diện theo ủy quyền của người bị hại đề nghị bị cáo T hỗ trợ và bồi thường thêm 30.000.000đ là tiền thiệt hại về sức khỏe của anh Đ và cháu T2. Vũ Đình T nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền là 30.000.000đ. Tại phiên tòa các bên đã thanh toán cho nhau xong 20.000.000đ. Bị cáo Vũ Đình T còn phải bồi thường cho bị hại số tiền là 10.000.000đ.

Xét thấy về vấn đề bồi thường dân sự giữa bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của người bị hại là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên về vấn đề bồi thường.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra Cơ quan CSĐT- Công an huyện K đã trả lại cho Công ty TNHH thương mại và kinh doanh vận tải P 01 chiếc xe ô tô đầu kéo BKS 17C-133.66 kéo theo xe Sơmi romooc BKS 17R-00730, 02 giấy chứng nhận đăng ký xe, 02 giấy chứng nhận kiểm định xe, đại diện Công ty đã nhận và không có yêu cầu gì về thiệt hại của xe. Trả lại cho anh Cao Văn T4 19 pallet gạch, mỗi Pallet là 1000 viên gạch;

Đối với chiếc xe nâng nhãn hiệu KOMATSU qua điều tra xác định anh Cao Văn T4 mua lại của bà Bùi Thị M, sinh năm 1975, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình năm 2018 với giá 100.000.000 đồng. Việc mua bán có giấy mua bán nhưng không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc của xe. Cơ quan CSĐT- Công an huyện K tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe này để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 35C-116.97 và giấy chứng nhận kiểm định xe; 01 bao bì kí hiệu M2 niêm phong 01 thẻ nhớ lắp trong camera hành trình xe ô tô 35C-116.97; xe mô tô biển kiểm soát 35K1-061.84; xe mô tô biển kiểm soát 35F4-6756; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Phạm Minh Đ; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Minh Đ. Cơ quan CSĐT- Công an huyện K đã tách ra để xử lý trong vụ án Phạm Minh Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điều 260 Bộ luật hình sự.

Việc xử lý những vật chứng trên của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Những vật chứng còn lại căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Trả lại cho bị cáo Vũ Đình T 01 giấy phép lái xe hạng A1, FC mang tên Vũ Đình T nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đình T phạm tội: “ Tội cản trở giao thông đường bộ”

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 261; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đình T 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Vũ Đình T cho UBND xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 590 và Điều 357, 468 Bộ luật dân sự: Bị cáo Vũ Đình T có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Minh Đ số tiền 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*). Tại phiên tòa bị cáo đã thanh toán cho anh Đ 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

Bị cáo T còn phải thanh toán cho anh Đ 10.000.000đ (*mười triệu đồng*)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án người phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Trả lại cho bị cáo Vũ Đình T 01 giấy phép lái xe hạng A1, FC mang tên Vũ Đình T nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

(*Chi tiết vật chứng có đặc giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 4 năm 2021 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Vũ Đình T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/05/2020). Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K.
- Công an huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- UBND xã Q. huyện K.
- Bị cáo.
- Bị hại, (đại diện bị hại)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trần Thị Khanh